

# VANG TIẾNG CHUÔNG CHÙA



Tiếng chuông chùa ngân nga, vắng vắng trong không gian rồi tan loãng giữa xóm làng sau khi đã thâm nhập chốn dương trần và đưa nhân gian vào cõi tịch tĩnh hư không. Thời gian lắng đọng cùng hồn người. Cảnh vật như cộng hưởng cùng tiếng chuông. Tất cả đều trở nên lung linh trầm mặc. Tiếng chuông chùa thi vị và đầy sức cảm hóa làm nảy sinh ra biết bao cảm hứng về âm nhạc và thơ văn, chan chứa chất liệu cốt tủy của tinh thần Phật giáo cùng với mối sầu cảm ướp đầy tình tự quê hương. Tiếng chuông chùa quả thật có một năng lực hồi sinh rất lớn.

Vì sự nhiệm mầu đó nên xưa nay đã có biết bao người phát nguyện đúc chuông, từ vua, quan cho đến muôn dân:

*“Đúc chuông tạo tượng xây chùa  
Trong ba phước ấy dân - vua đều làm.”*

## CHUÔNG VANG TRONG ÂM NHẠC

Tiếng chuông chùa đến trong dòng nhạc Việt khơi lại tâm tình riêng tư của con người. Nguyễn Văn Thương miêu tả quang cảnh hiu quạnh, cô đơn của lữ khách trong những “đêm đông” lạnh lẽo:

*“Chiều chưa đi màn đêm rơi xuống.  
Đâu đây buông lững lờ tiếng chuông.  
Đôi cánh chim băng khuâng rã rời.  
Cùng mây xám về ngang lưng trời...”*

Hoàng Trọng thời tìm lại giây phút êm đềm lúc về lại mái nhà xưa khi đã “dừng bước giang hồ” sau một đời rong ruổi:

*“Chiều nay sương gió  
Lữ khách dừng bên quán xưa.  
Mơ màng nghe tiếng chuông chiều  
Vương về bên quán tiêu điều...”*

Tiếng chuông chùa vang vọng trong khúc “nhạc chiều” khiến Doãn Mẫn như quên hết đi đám bụi trần vương mắc:

*...“Chuông chùa vương tiếng ngân.  
Âm trầm trong chiều vắng.  
Đường tơ lẳng buông trong huy hoàng.  
Ru hồn quên hết nỗi chứa chan niềm cay đắng...”*

...“Vương sầu làm chi cho ngày thắm phai.  
Mỗi khi tiếng chuông vẫn ngân dài...”

Còn Y Vân và Nguyễn Hiền cảm nhận thấy mùa Xuân đầy hương sắc và muốn trai gái trong làng cùng trao nhau câu ân tình “anh cho em mùa xuân” khi nghe tiếng chuông chùa vẳng trong ánh trăng thanh:

“Ngoài đê điều căng gió.  
Thoảng câu hò đôi lúa.  
Trong xóm vang chuông chùa.  
Trăng sáng soi liếp dừa...”

Tô Vũ nhớ “tiếng chuông chiều thu” mà nhớ lại bao kỷ niệm của thời niên thiếu:

...“Từ miền xa tiếng chuông ngân.  
Hồi buông lớp lớp theo gió vàng”  
...“Hồn ta chìm đắm tiếng chuông xa vời.  
Hồi chuông ngân nga trong chiều thu ngợp gió”  
...“Hồi chuông ngân nga ru hồn mơ.”  
...“Ngày nào khi chiến chinh xong.  
Hồi chuông vui reo như tiếng đồng.  
Chuông ran lời ước cũ.  
Tình ta đẹp bao nhiêu.  
Hồn anh thăm lắng tiếng chuông ban chiều”

Riêng với Hoàng Giác tiếng chuông gợi niềm nhung nhớ một bóng hình người đẹp trong giấc “mơ hoa” xa xưa với lời tâm sự: “tôi liên tưởng ngay đến các cô ở làng hoa Ngọc Hà mà sáng sáng tôi hay gặp trên đường tôi đi học... Và đây là bản nhạc đầu tay trong cuộc đời sáng tác của tôi”:

“Chuông chiều ngân tiếng vãn vương lòng trông theo cô hái hoa.  
Bước đi bằng khuôn muông ngàn sầu nhớ bóng mờ mờ xa...”

Trong khói sương buổi chiều cao nguyên Đà Lạt thời âm giai tiếng chuông chùa Linh Sơn khiến ưu phiền trầm lắng và tình thương lên ngôi. Minh Kỳ nở nụ cười khi lòng chợt dâng niềm nhớ “thương về miền đất lạnh” dấu yêu:

“Linh Sơn đâu đây buông tiếng chuông ban chiều.  
Như ru ai say trong giấc mơ dạt dào.  
Cho thế nhân thôi, ru hết u sầu.  
Để lòng quay về bến yêu...”

## CHUÔNG THỨC TỈNH LÒNG NGƯỜI

Âm hưởng của tiếng chuông chùa cũng đã đi vào thi ca tạo nên một nét đẹp nhân văn rất đáng quý. Tiếng chuông là phương tiện thiện xảo của cửa thiền để mở đường nhập vào đời sống tâm linh, là âm thanh trầm hùng kêu gọi thế nhân quay về trong thực tại. Chuông ngân như một cuộc hành hương từ chốn phong ba về vùng tĩnh lặng an nhiên.

Tiếng chuông thức tỉnh cả âm cảnh lẫn dương trần, thức tỉnh bao tâm hồn còn mãi đắm chìm trong cõi mộng, tuy sống trong cõi vô thường mà không ý thức về sự thật vô thường của vạn thể. Cuộc đời là một hơi thở rất nhẹ và mong manh, chỉ cần ngừng lại nửa phút là giữ bỏ tất cả.

Tiếng chuông chùa như một thông điệp của trí tuệ và từ bi, như lời nhắn nhủ của Đức Phật: "tất cả những gì theo duyên khởi cũng đều theo duyên diệt."

Trong "Nghị thức thỉnh đại hồng chung" mà các chùa thường đọc và thường được khắc lên chuông, có mấy câu đại ý rằng: "Xin nguyện tiếng chuông này lan toả trong pháp giới. Địa ngục dù có tối tăm, tất cả đều được nghe. Nghe âm thanh này tâm được thanh tịnh. Hết thấy chúng sinh thành bậc chánh giác." Sư Trí Hải dịch:

*"Giờ con xin đánh chuông này  
Tiếng vang thấu khắp mọi nơi xa gần  
Ai nghe thấy lòng trần nhẹ bỗng  
Đạo Bồ-Đề được chứng lên ngay."*

Đỗ Phủ khi đến "chơi thăm chùa Phụng Tiên ở núi Long Môn", trên núi cao ngửa mặt trông lên bầu trời sao, thân mình tưởng như nằm ngủ trong mây, gần sáng cảm tác rằng: "nghe tiếng chuông chùa khiến cho lòng người phải tỉnh ngộ sâu sắc":

*"Dục giác vẫn thân chung  
Linh nhân phát thâm tĩnh."*

Với người dân Việt thì tiếng "chày kinh" gõ lên chuông chùa đã âm vang từ mấy nghìn năm lịch sử dân tộc vẫn còn lắng đọng trong tâm hồn, cả ngày nay tới mãi mãi ngàn sau.

Chày kinh là chiếc dùi thỉnh chuông có chạm hình con cá Kinh. Tiếng chuông luôn dóng lên để thức tỉnh lòng người. Trong "truyện Kiều" khi tới đoạn miêu tả sự hạ thủ công phu của Thúy Kiều sau những năm lưu lạc với những chán chường đau khổ, phải tìm về nương náu nơi cửa Phật để mong thoát kiếp trần duyên, Nguyễn Du cũng đã có hai câu thơ:

*"Sớm khuya lá bối phiền mây  
Ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nện sương"*

Cũng nghe tiếng chày kinh, nhưng giữa "Hương Sơn phong cảnh" Chu Mạnh Trinh không chỉ say sưa với cảnh đẹp mà đã giật mình tỉnh thức vì tiếng chuông. Tỉnh thức để thấy cho rõ sự thật vô thường của cuộc đời. Nhờ như vậy mà con người sống có ý thức hơn, minh triết hơn. Tiếng chuông ở đây vừa dẫn dắt con người hòa nhập với cảnh vừa thức tỉnh đưa con người rời cõi mộng ảo quay về với thực tại:

*... "Thỏ thẻ rừng mai chim cúg trái  
Lững lơ khe yển cá nghe kinh  
Thoảng bên tai một tiếng chày kinh  
Khách tang hải giật mình trong giấc mộng."  
... "Muôn hồng nghìn tía từng bừng  
Suối khe hát nhạc, thông rừng dạo sênh  
Chim cúg quả, cá nghe kinh  
Then hoa cài nguyệt, chày kinh nện sương."*

Sư Huyền Không khi "nhớ chùa" luôn nhớ đến mái ngói rêu phong ẩn mình trong hoa lá, hương hoa hòa quyện lan toả. Trong cảnh tịch mịch đó âm ba của tiếng chuông lại vang lên dịu dàng như lời vỗ về an ủi những cuộc đời hiền lành lam lũ:

*"Mỗi tối dân quê đón gió lành,  
Khắp chùa dào dạt ánh trăng thanh  
Tiếng chuông thức tỉnh lan xa mãi  
An ủi dân hiền mọi mái tranh."*

Tiếng chuông chùa đối với Quách Tấn như một kỷ vật thiêng liêng nên mỗi lần trông thấy cảnh núi non chùa chiền hay mỗi khi chợt tỉnh giấc nồng, tiếng chuông cũng hiện đến:

...“*Núi Nhạn chuông ngân trời bằng lãng,  
Đầm Ô sen nở gió thơm tho.*”  
...“*Mây nước nhuộm phong trần  
Nơi đâu tình cổ nhân  
Những đêm buồn tỉnh giấc  
Chùa cũ tiếng chuông ngân.*”

Quách Tấn tâm sự: “Người đến viếng cảnh chùa, lòng không rửa mà trong, thân không cánh mà nhẹ, ngồi tựa bóng cây đón mát, tưởng chừng mình đã xa lánh hẳn cõi trần tục”..“Nếu không có tiếng chuông lay mộng thì mộng còn mãi chìm trong bóng mây ràn, hoặc làm con cò vương hương bay lơ lửng trong hồ sen yên tĩnh”:

...“*Gió ru hồn mộng thiu thiu  
Chuông chùa rơi rụng bóng chiều đầu non.*”  
...“*Mây tạnh non cao đọng nắng chiều  
Tiếng chuông chùa cũ vọng cô liêu.*”  
...“*Chùa ẩn non mây trắng  
Bóng in hồ liễu xanh  
Mai chiều chuông đã tạnh  
Vòng sóng còn long lanh.*”

Còn với Tuệ Nga thì “tiếng vọng hồng chung” quả thật đã khiến cho người cõi trần được tỉnh thức và riêng người tu thời thêm tinh tấn vô ngần:

...“*Âm vang tiếng vọng hồng chung  
Gọi người thức tỉnh thoát vòng u mê  
Hồng chung ngát ý Bồ Đề  
Chuông ngân thanh thoát đường về bến hoa*”...  
...“*Đại Hồng Chung xóa sương mù  
Giúp người tinh tiến đường tu viên thành*”...

Quả thật tiếng chuông chùa là pháp âm vi diệu, làm thức tỉnh khách hồng trần, quay về bờ giác ngộ, bỏ ác làm lành, hồi tâm hướng thiện.

## **CHUÔNG TIÊU TRỪ PHIÊN NÃO**

Trong “Nghị thức thỉnh đại hồng chung” cũng ghi mấy câu ngụ ý rằng: “Nghe tiếng chuông, phiền não vơi nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, tâm bồ đề sinh, lìa chốn địa ngục, ra khỏi hầm lửa, nguyện thành Phật để cứu độ chúng sinh.”

Bao khổ đau, ách nạn, chướng duyên phải đối diện trong đời chính là địa ngục, là hầm lửa, đốt bùng lên bao nhiêu muện sầu. Tiếng chuông chùa chính là nhân duyên xúc tác để làm khởi sinh tâm bồ đề, hóa giải những xung đột, trái ngang, những dằn vặt khổ đau của con người trần tục, tiêu trừ các phiền não, vơi bớt đi bao nhiêu là ham hố dương trần, gieo thiết tha tình người vào lòng cuộc sống.

Chính vì nghe tiếng chuông ngân mà khách hành hương trút hết mọi nỗi ưu phiền, như Chu Mạnh Trinh đã tả:

“*Lạ cho vừa bén mùi thiền  
Mà trăm não với ngàn phiền sạch không.*”

Sư Nhất Hạnh khi “nghe chuông” cũng đã cảm nhận thông điệp của chuông:

*“Nghe chuông phiền não tan mây khói,  
Ý lặng, thân an, miệng mỉm cười  
Hơi thở nương chuông về chánh niệm  
Vườn tâm hoa tuệ nở xinh tươi”.*

## TIẾNG CHUÔNG CỦA LÀNG QUÊ NON NƯỚC

Mái chùa và tiếng chuông là hình ảnh và hồn thiêng của đất nước đã thấm thấu mặn mà trong tâm khảm của dân tộc Việt Nam và trở thành một bộ phận hữu cơ gắn liền với sinh hoạt làng xã, không thể tách rời. Cha ông ta có câu: “Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt”. Chùa đã trở thành trái tim của làng quê và tiếng chuông là biểu tượng của tỉnh thức.

Nhà nông nghe chuông công phu khuya mà trở dậy, nhóm bếp thổi cơm rồi chuẩn bị lửa trâu ra đồng. Buổi chiều họ nghe tiếng chuông thu không mà lửa trâu quay trở về chuồng. Đêm về tiếng chuông là tiếng canh gà nhẹ nhàng đánh thức dân làng trong những lúc ngủ say. Chuông chùa quả là cái “đồng hồ báo giờ” của làng xóm:

*“Tiếng chuông vượt núi lên sông  
Vào làng thức tỉnh dân nông ra đồng.  
Chuông không ngại ngày đêm mưa gió thổi  
Chuông không vì sông núi bể đèo ngăn  
Tiếng của chuông là bản thể xa xăm  
Đây vọng lại mấy ngàn năm âm hưởng.”*

Chúng sinh hãy lắng nghe tiếng chuông của Vương Duy đời Đường khi ông về vui thú cỏ cây ở Võng Xuyên (Cốc khẩu sơ chung động, Ngự tiêu sảo dục hi):

*“Nhẹ nhàng chuông ngân thung lũng  
Ngự tiêu lác đác dòi chân”*

Với Sư Huyền Không, tiếng chuông và mái chùa đã sớm tối đồng hành với người dân quê Việt Nam, từng nuôi dưỡng tâm hồn cho biết bao thế hệ, để cùng nhau xây dựng quê hương xứ sở:

*“Vì vậy, làng tôi sống thái bình  
Sớm khuya gần gũi tiếng chuông linh  
Sắn khoai gạo bắp nuôi dân xóm  
Xây dựng tương lai xứ sở mình”.*

Với Nguyễn Bính thì trong khung cảnh thiên nhiên với nhịp sống hài hòa tinh tế, tiếng chuông chùa âm áp đã hiện hữu và gắn liền với con người, với quê hương dân tộc. Tiếng chuông hiện hữu trong tâm thức mỗi người dân như những hiện tượng thiên nhiên bình thường nhất:

*“Quê tôi có gió bốn mùa  
Có trăng giữa tháng, có chùa quanh năm  
Chuông hôm, gió sớm, trăng Rằm  
Chỉ thanh đạm thế, âm thầm thế thôi  
Mai này tôi bỏ quê tôi,  
Bỏ trăng bỏ gió, chao ôi bỏ chùa”.*

Nguyễn Bính đã phác họa nên một bức tranh thủy mặc làng quê thật đẹp để nên đi xa ai cũng nhớ cũng thương về chốn cũ:

*“Mấy chiều vắng bật hơi chuông  
Sư bà khuyên giáo thập phương chữa về”.*

## NHỚ TIẾNG CHUÔNG CHÙA

Vua Trần Nhân Tông trong cảnh “chiều thu làng Vũ Lâm” với suối khe lồng bóng cầu treo, với ngấn nước long lanh cùng nắng chiều nghiêng soi đã để tiếng chuông ngân vang trong chốn thâm sơn tĩnh mạch đó lại trong tâm hồn và thi ca:

*“Núi non quanh quẩn lá rơi,  
Phôi pha sương khói mây trôi chuông rền”.*

Và trong “cảnh chiều Lạnh Châu” thời:

*“Mây thu lạnh lẽo chùa xưa  
Thuyền ngư xao xác thoảng đưa chuông chiều”*

Nguyễn Trãi trong thời gian lui về trí sĩ ở Côn Sơn, huyện Chí Linh tỉnh Hải Dương khi “nghe mưa” (“thính vũ”) cảm thấy tiếng chuông đi vào giấc mơ thật nhẹ nhàng. Ngâm thơ rồi nhưng vẫn không ngủ được. Chập chờn mãi đến lúc sáng trời:

*“Cửa ngoài tre sột soạt  
Nhập mộng chuông khua hoài  
Thơ ngâm rồi khó ngủ  
Dứt nói đến trời mai”.*

Sư Huyền Không với tâm hồn sâu nặng tình quê nên khi nghe tiếng chuông ngân lại “nhớ chùa”, mái chùa của dân tộc:

*“Chuông vắng nơi nao, nhớ lạ lòng,  
Ra đi ai chẳng nhớ chùa chung.  
Mái chùa che chở hồn dân tộc  
Nếp sống muôn đời của Tổ tông”.*

Hồ Dzếnh nhớ lại khi cùng chị nuôi đi lễ chùa đầy vui tươi. Nhớ lại thời tuổi trẻ với nỗi u hoài. Nhớ cái tình, cái hồn tốt đẹp của thuần phong mỹ tục Việt Nam cái không khí vui tươi dân dã của tục đi lễ hội chùa “Rằm tháng Giêng” ngày xưa:

*“Hàng năm tôi đi lễ chùa  
Chuông vàng khánh bạc ngày xưa vẫn còn  
Chị tôi thấy vắng trong hồn  
Ít nhiều hương phấn khi còn ngày thơ  
Chân đi đếm tiếng chuông chùa  
Tôi ngờ năm tháng ngày xưa trở về”.*

Còn tiếng chuông chùa của Quách Tấn như một kỷ vật thiêng liêng nên mỗi lần trông thấy cảnh núi non, bóng tịch dương đổ xuống, chùa chiền từ đâu trong tiềm thức trỗi dậy, cảnh thiên nhiên gợi nhớ:

*...“Núi Nhạn chuông ngân trời bằng lăng  
Đầm Ô sen nở gió thơm tho”.*  
*...“Mây tạnh non cao động nắng chiều  
Tiếng chuông chùa cũ vọng cô liêu”.*

Dù cho mỗi khi Quách Tấn tỉnh giấc nồng tiếng chuông cũng vẫn vọng đến:

*"Mây nước nhuộm phong trần  
Nơi đâu tình cổ nhân  
Những đêm buồn tỉnh giấc  
Chùa cũ tiếng chuông ngân".*

Với Phạm Thiên Thư thời hình ảnh cái chuông chùa treo trên gác chuông gợi nhớ lại kỷ niệm hò hẹn tình cảm cũ:

*"Ngày xưa anh đón em  
Trên gác chuông chùa họ  
Bây giờ anh qua đó  
Còn thấy chữ trong chuông"...*

Trước "động hoa vàng" tiếng chuông chùa đôi khi ngân vọng theo sóng nước đêm trăng rồi tan loãng vào nhau cùng hình ảnh một chiếc thuyền con buông lái:

*"Thuyền ai buông lái đêm rằm  
Sông thu ngân thoảng chuông trắng rì rào"*

Nghe tiếng chuông vang vọng chơi vơi dần dần thấm đẫm vào từng hạt bụi của thế giới này và có khả năng làm đảo lộn diện mục của vũ trụ, Phạm Thiên Thư tâm sự:

*"Chuông ngân chiều lặng trầm tư  
Tiếng lời đẫm hạt thiên thư bẽnh bồng"...*

Riêng với Tâm Minh, kẻ tha hương, thời cỗi lòng vẫn rộn ràng dù Xuân đất khách chẳng còn tràng pháo đỏ và thiếu cả bóng mai vàng. Giữa cái ồn ào náo nhiệt nơi xứ người, tiếng chuông êm ả thanh thoát của ngôi chùa xưa quê cũ hình như vẫn còn vang vọng mãi trong tâm hồn như một kỷ niệm khó quên:

*"Chúc Xuân lời vẫn ươm tình nghĩa  
Mừng Tết thơ luôn đượm ánh quang  
Thoang thoảng hương trầm khơi kỷ niệm  
Vẳng chuông chùa cũ tiếng còn vang."*

## **TIẾNG CHUÔNG THIÊN MỤ VÀ HÀN SƠN TỰ**

Và sau cùng, nói đến âm ba của những hồi chuông kim cổ cần phải nhắc tới tiếng chuông chùa Thiên Mụ và Hàn Sơn Tự.

Lần đầu ghé chốn Thần Kinh và sau đó thực hiện liền bút ký "Mười ngày ở Huế" Phạm Quỳnh không cố ý "biên tập" thơ tiền nhân. Ông chỉ mượn nửa bài thơ cũ, thêm bớt đôi chỗ, nhằm "tức cảnh" khác. Có người lại cho rằng ông chỉ ghi lại nguyên văn mà thôi. Hai câu thơ đó như sau:

*"Gió đưa cành trúc la đà,  
Tiếng chuông Thiên Mụ, canh gà Thọ Xương"*

Phạm Quỳnh viết thêm: "Cả cái hồn thơ của xứ Huế như chan chứa trong hai câu ca ấy. Chùa Thiên Mụ là một chốn danh lam, có cái tháp bảy tầng, làng Thọ Xương thì ở bờ bên kia. Đêm khuya nghe tiếng chuông chùa với tiếng gà gáy xa đưa vẳng vẳng ở giữa khoảng giờ nước long lanh mà cảm đặt thành câu ca".

Có người phân tích kỹ cho rằng tiếng chuông Thiên Mục ngoài âm sắc của tiếng đồng được chế tác bằng một kỹ thuật đúc truyền thống hoàn hảo của Phường Đúc-Huế, nó được vang xa nhờ vào vị trí đặt chuông trên đồi cao, lại có dòng sông Hương trải dài như một chất dẫn truyền tự nhiên. Bên dòng Hương lắng lơ thơ mộng, tiếng chuông cứ ngân dài lan tỏa trong không gian. Không gian càng rộng, càng yên tĩnh, tiếng chuông nghe càng sâu lắng. Chỉ một tiếng chuông nhưng đã động bao buồn vui, khắc khoải của một đời người. Tiếng chuông sẽ tùy hạnh nguyện đánh chuông của thiền tăng mà âm sắc vang vọng thanh thoát và nhịp điệu của tiếng chuông sẽ khác hẳn nhau.

Hàn Sơn Tự về sau được gọi là Phong Kiều tự vì ở gần cầu Phong Kiều. Đến đời nhà Đường chùa lại được đổi tên là Hàn Sơn Tự. Chùa nổi tiếng nhờ có bài thơ “Phong Kiều Dạ Bạc” của Trương Kế. Ông sáng tác bài này khi đi thi trượt trở về ghé qua Tô Châu, tức cảnh mà sinh tình. Trương Kế đã vẽ ra cái hình ảnh kẻ lữ thứ, đêm dài nằm trên thuyền bên bờ sông nghe quạ kêu sóng vỗ, ngấm đèn chài leo lét về khuya đắm chìm trong trắng tà sương lạnh với tiếng chuông chùa đang ngân nga. Quả là hình ảnh của sự thức tỉnh, giải thoát, bỏ lại thuyền ở bến mơ để vượt lên bờ giác.

*“Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên  
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên  
Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn Tự  
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền”*

Bản dịch của Tản Đà:

*“Quạ kêu trăng lặn sương rơi  
Lửa chài, cây bãi đối người nằm co  
Thuyền ai đậu bến Cô Tô  
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn”*

Tiếng chuông chùa quả thật đã làm nảy sinh ra nhạc và thơ, chan chứa chất liệu cốt tủy của tinh thần Phật giáo cùng với tình tự đất nước quê hương, nhất là với những kẻ phải sống kiếp tha phương!

**Tâm Minh Ngô Tằng Giao**  
(Virginia, tháng 2 năm 2016)

---